

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 184/2020/HS-ST

Ngày: 17-6-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân.

Ông Triệu Văn Giản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2020/TLST-HS ngày 27-5-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-HS ngày 04-6-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn P, sinh năm 1988 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm 8, Thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc C và bà Lê Thị H; có vợ Trịnh Thị T và có 01 con; tiền án: Ngày 28-10-2014 Tòa án tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 16-11-2016 Tòa án thành phố Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 05-12-2016 Tòa án thành phố N xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22-12-2016 Tòa án huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 18/2016 ngày 16-11-

2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, buộc P chấp hành hình phạt chung cho cả 2 Bản án là 30 tháng tù; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-6-2010 Tòa án tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-3-2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị L, sinh năm 1969; trú tại: 5E ô 19 phường H, thành phố N (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14-3-2020 Vũ Văn P đi xe bus từ nhà lên thành phố N mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày P vào bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định đến tòa nhà số 20 khoa Ngoại Thần Kinh, khi đi lên tầng 3 của tòa nhà đến cuối hành lang bên trái thì phát hiện có một phòng nhỏ được khóa bằng cửa kính nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong tìm kiếm tài sản. Đây là phòng kho để đồ vải của bệnh viện được giao cho chị Trần Thị L, sinh năm 1969; trú tại: 5E ô 19 phường H, thành phố N quản lý và sử dụng. P dùng tay phải đẩy mạnh cửa thì mở được và tiến vào bên trong phòng. Tại đây P lục tại ngăn tủ nhỏ bằng gỗ bên trên có một ngăn không có cánh và được để nhiều lọ nhựa, trong khe các lọ có để 01 tập tiền. P lấy số tiền trên kiểm đếm được 84.000 đồng gồm (01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 09 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 06 tờ mệnh giá 2.000 đồng và 07 tờ mệnh giá 1.000 đồng) cất vào túi quần. Sau đấy P phát hiện trong phòng có treo nhiều áo vải màu trắng là áo của của Bác sĩ nên nảy sinh ý định lấy 01 chiếc áo mặc lên giả làm Bác sĩ để thuận lợi cho việc trộm cắp tại phòng khác. P cầm chiếc áo đi xuống hành lang giữa khoa cấp cứu và dãy nhà số 7 tại tầng 1, thấy không có ai nên cởi chiếc áo khoác đang mặc của mình rồi mặc chiếc áo Bác sĩ vừa lấy lên người. P tiếp tục đi lên tầng 2 tòa nhà 20 thì phát hiện phòng 204 tắt điện, cửa khép hờ nên đẩy cửa đi vào. Khi vào trong phòng P phát hiện 02 dãy tủ gồm nhiều ngăn, P tiến đến dùng tay mở các ngăn tủ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đang lục tìm thì bị chị Đinh Thị Việt H, sinh năm 1975; trú tại: 234C Nam ô 17 phường H, thành phố N phát hiện tri hô và cùng quần chúng nhân dân đuổi bắt.

Trên đường tẩu thoát P cởi chiếc áo Bác sĩ vắt ở sân đối diện cửa ra vào tòa nhà số 20.

Nhận được tin báo của Bệnh viện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành các biện pháp điều tra, triệu tập đối với Vũ Văn P, tại Cơ quan điều tra Vũ Văn P khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như trên. P tự nguyện giao nộp số tiền 84.000 đồng trộm cắp được và 01 khẩu trang bằng vải kẻ caro P dùng khi trộm cắp. Anh Vũ Văn Sơn, sinh năm 1963; trú tại: 44/223 Giải Phóng, phường Trường Thi, thành phố N là bảo vệ của Bệnh viện đã giao nộp chiếc áo Bác sĩ màu trắng mà P vắt lại trên đường bỏ chạy.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố N xác định một chiếc áo Bác sĩ thu giữ có trị giá 100.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc áo Bác sĩ và số tiền 84.000 đồng cho chị Trần Thị L, chị L nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 173/CT-VKSTPNĐ ngày 26-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Vũ Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Văn P xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn P theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Vũ Văn P từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang bằng vải kẻ caro.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn P có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 14-3-2020, Vũ Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị L một chiếc áo Bác sĩ có trị giá 100.000 đồng và số tiền 84.000 đồng tại phòng kho tầng 3 tòa nhà số 20 Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định của chị Trần Thị L. Tổng tài sản mà P chiếm đoạt là 184.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 184.000 đồng, tuy nhiên bị cáo có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 khẩu trang bằng vải kẻ caro thu giữ của bị cáo xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn P bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn P 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang bằng vải kẻ caro (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn P được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Trần Thị L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên